

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

NGUYỄN THỊ LOAN

**QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG
TẠI SỞ GIAO DỊCH III – NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG THỰC HÀNH**

Hà Nội – 2015

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

NGUYỄN THỊ LOAN

**QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG
TẠI SỞ GIAO DỊCH III – NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Mã số: 60 34 01 02

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG THỰC HÀNH**

**XÁC NHẬN CỦA
CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

**XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HĐQT
CHẤM LUẬN VĂN**

PGS.TS. Phạm Thị Hồng Yến

GS.TS. Bùi Xuân Phong

Hà Nội – 2015

CAM KẾT

Tôi xin cam đoan luận văn “Quản trị rủi ro tín dụng tại Sở Giao dịch III – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam” là công trình nghiên cứu khoa học, độc lập của tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng.

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2015

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Loan

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, Tôi xin chân thành cảm ơn đến toàn thể quý Thầy, Cô Trường Đại học kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội đã trang bị cho tôi những kiến thức quý báu trong thời gian tôi theo học tại trường.

Tôi xin trân trọng cảm ơn PGS.TS Phạm Thị Hồng Yến, người đã cho tôi nhiều kiến thức thiết thực và hướng dẫn khoa học của luận văn. Cô đã luôn tận tình hướng dẫn, định hướng, góp ý giúp cho tôi hoàn thành luận văn này.

Tiếp theo, Tôi xin trân trọng cảm ơn lãnh đạo các phòng và các cán bộ, nhân viên Sở Giao dịch III – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã cung cấp thông tin, tài liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình nghiên cứu, hoàn thiện luận văn.

Cuối cùng, Tôi xin chân thành cảm ơn gia đình, người thân, bạn bè đã luôn động viên, khích lệ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả mọi người!

TÓM TẮT

Luận cứu văn nghiên hoạt động Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2014. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận văn là phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp phương pháp nghiên cứu so sánh đối chiếu các chỉ tiêu, nghiên cứu tài liệu, chuyên gia, điều tra... Luận văn sử dụng phương pháp điều tra để tìm ra các nguyên nhân chủ yếu gây ra rủi ro tín dụng trong hoạt động Ngân hàng, tác giả đã gửi mẫu phiếu điều tra tới 16 nhà lãnh đạo 45 cán bộ đang công tác tại các bộ phận Quản lý khách hàng và quản lý rủi ro thuộc Sở Giao dịch III – Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam và các Ngân hàng khác trên cùng địa bàn Hà Nội. Kết quả thu được sau khi tổng hợp các phiếu điều tra mà các cán bộ và các nhà lãnh đạo Ngân hàng gửi lại cho thấy nguyên nhân chủ yếu dẫn đến rủi ro tín dụng Ngân hàng là do: Trình độ quản lý của lãnh đạo Ngân hàng chưa tốt, quy trình cấp tín dụng chưa chặt, trình độ cán bộ chưa cao...Dựa trên những kết quả trên, tác giả luận văn đã phân tích điểm mạnh, điểm yếu của công tác Quản trị rủi ro tín dụng tại Sở Giao dịch III – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác này.

Từ khóa: *Quản trị rủi ro tín dụng tại Sở Giao dịch III – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.*

MỤC LỤC

Danh mục các từ viết tắt.....	i
Danh mục bảng biểu.....	ii
Danh mục hình	iii
LỜI MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	4
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu	4
1.2. Cơ sở lý luận về quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại.....	6
1.2.1. Rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại	6
1.2.2. Quản trị rủi ro tín dụng	Error! Bookmark not defined.
1.2.3. Mô hình quản trị rủi ro tín dụng tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam.....	Error! Bookmark not defined.
1.3. Kinh nghiệm quản trị rủi ro tín dụng ở một số quốc gia.....	Error! Bookmark not defined.
Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	Error! Bookmark not defined.
2.1. Nguồn dữ liệu và Phương pháp phân tích	Error! Bookmark not defined.
2.1.1. Nguồn dữ liệu	Error! Bookmark not defined.
2.1.2. Phương pháp phân tích	Error! Bookmark not defined.
2.2. Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong đề tài.....	Error! Bookmark not defined.
2.2.1. Phương pháp thẩm định rủi ro theo trình tự.....	Error! Bookmark not defined.
2.2.2. Phương pháp so sánh, đối chiếu các chỉ tiêu.....	Error! Bookmark not defined.
2.2.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu	Error! Bookmark not defined.
2.2.4. Phương pháp chuyên gia	Error! Bookmark not defined.
2.2.5. Phương pháp logic - lịch sử	Error! Bookmark not defined.
2.2.6. Phương pháp dự báo	Error! Bookmark not defined.
2.2.7. Phương pháp phỏng vấn trực tiếp.....	Error! Bookmark not defined.
2.2.8. Phương pháp điều tra.....	Error! Bookmark not defined.

Chương 3. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI SỞ GIAO DỊCH

III- NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

3.1. Tổng quan về BIDV và SGD3 - BIDV

3.1.1. Giới thiệu chung về BIDV

3.1.2. Giới thiệu về SGD3 – BIDV

3.2. Mô hình Quản trị rủi ro tín dụng tại Sở Giao dịch III- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

3.2.1. Cơ cấu tổ chức và quy trình cấp tín dụng tại SGD3

3.2.2. Chức năng nhiệm vụ các phòng liên quan

3.2.3. Quy trình cấp tín dụng

3.3. Thực trạng Quản trị rủi ro tín dụng tại SGD3 2011-2014

3.3.1. Tình hình hoạt động ngân hàng thương mại tại SGD3-BIDV

3.3.2. Thực trạng hoạt động tín dụng tại Sở giao dịch III

3.3.3. Thực trạng công tác quản trị rủi ro tín dụng tại SGD3-BIDV

3.3.4. Tình hình thực hiện các nội dung Quản trị rủi ro tín dụng tại SGD3-BIDV

3.3.5. Đánh giá công tác Quản trị rủi ro tín dụng tại SGD3

3.3.6. Một số hạn chế trong công tác Quản trị rủi ro tín dụng tại SGD3

3.3.7. Nguyên nhân phát sinh những hạn chế trong công tác Quản trị rủi ro tín dụng tại SGD3

Chương 4. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI SỞ GIAO DỊCH III – NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM.

4.1. Định hướng, mục tiêu hoạt động kinh doanh 3 năm của SGD3 (2016 – 2018)

4.1.1. Định hướng

4.1.2. Một số mục tiêu lớn

4.2. Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng tại SGD3

4.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện định hướng, mô hình tổ chức hoạt động tín dụng tại SGD3

4.2.2. Nhóm giải pháp cải tiến quy trình tác nghiệp tín dụng	Error! Bookmark not defined.
4.2.3. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định và phân tích tín dụng	Error! Bookmark not defined.
4.2.4. Phân tán rủi ro	Error! Bookmark not defined.
4.2.5. Tăng cường cho vay có tài sản bảo đảm..	Error! Bookmark not defined.
4.2.6. Nâng cao chất lượng công tác thu thập, lưu trữ và xử lý thông tin khách hàng	Error! Bookmark not defined.
4.2.7. Tăng cường hoạt động kiểm tra	Error! Bookmark not defined.
4.2.8. Phát triển nguồn nhân lực	Error! Bookmark not defined.
4.3. Kiến nghị.....	Error! Bookmark not defined.
4.3.1. Kiến nghị đối với Chính phủ	Error! Bookmark not defined.
4.3.2. Kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước	Error! Bookmark not defined.
4.3.3. Kiến nghị với BIDV	Error! Bookmark not defined.
KẾT LUẬN	Error! Bookmark not defined.
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu	Nguyên nghĩa
1	BIDV	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
2	CIC	Trung tâm thông tin tín dụng
3	DPRR	Dự phòng rủi ro
4	ĐLUT	Đại lý Ủy thác
5	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
6	NHTM	Ngân hàng Thương mại
7	QLNB	Quản lý nội bộ
8	QLKH	Quản lý khách hàng
9	QLRR	Phòng Quản lý rủi ro
10	SGD3	Sở giao dịch III
11	TMCP	Thương mại cổ phần
12	TCNT	Dự án Tài chính Nông thôn
13	TN	Tác nghiệp
14	WB	Ngân hàng Thế giới

DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	Bảng	Nội dung	Trang
1	Bảng 2.1	Tổng hợp phiếu điều tra	26
2	Bảng 3.1	Kết quả hoạt động kinh doanh của SGD3 năm 2011-2014	34
3	Bảng 3.2	Dư nợ và chất lượng tín dụng thương mại từ 2011 –2014	37
4	Bảng 3.3	Kết quả xếp hạng khách hàng doanh nghiệp	40
5	Bảng 3.4	Bộ chỉ tiêu chấm điểm khách hàng doanh nghiệp	40
6	Bảng 3.5	. Kết quả xếp hạng khách hàng cá nhân	41
7	Bảng 3.6	Bộ chỉ tiêu chấm điểm khách hàng cá nhân theo độ tuổi	42
8	Bảng 3.7	Bộ chỉ tiêu chấm điểm khách hàng cá nhân theo trình độ học vấn	42
9	Bảng 3.8	Bộ chỉ tiêu chấm điểm khách hàng cá nhân theo loại hình công việc	42
10	Bảng 3.9	: Bộ chỉ tiêu chấm điểm khách hàng cá nhân theo mức thu nhập hàng tháng	43
11	Bảng 3.10	Bộ chỉ tiêu chấm điểm khách hàng cá nhân theo chênh lệch thu chi hàng tháng	43
12	Bảng 3.11	Bộ chỉ tiêu chấm điểm khách hàng cá nhân theo tài sản sở hữu	43
13	Bảng 3.12	Bộ chỉ tiêu chấm điểm khách hàng cá nhân theo tổng giá trị các khoản nợ	
14	Bảng 3.13	Bộ chỉ tiêu chấm điểm khách hàng cá nhân theo quan hệ với BIDV	44
15	Bảng 3.14	Bộ chỉ tiêu chấm điểm khách hàng cá nhân theo uy tín khách hàng trong quan hệ với Ngân hàng	44

DANH MỤC HÌNH

STT	Hình	Nội dung	Trang
1	Hình 1.1	Phân loại rủi ro tín dụng	7
2	Hình 3.1	Mô hình tổ chức của SGD3 – BIDV đến 31/12/2014	29
3	Hình 3.2	Cơ cấu tổ chức hoạt động tín dụng tại Sở giao dịch III	30
4	Hình 3.3	Lợi nhuận trước thuế của SGD3 năm 2011-2014	35

LỜI MỞ ĐẦU

1. Về tính cấp thiết của đề tài

Tín dụng luôn đóng một vai trò hết sức quan trọng, chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản của các ngân hàng. Đây là lĩnh vực hoạt động tạo ra thu nhập chủ yếu cho các ngân hàng thương mại nhưng đồng thời cũng hàm chứa rất nhiều rủi ro. Tác động của rủi ro tín dụng đối với hoạt động ngân hàng thương mại là hết sức to lớn mà hậu quả là kết quả kinh doanh của ngân hàng bị giảm sút, trong nhiều trường hợp nếu rủi ro tín dụng quá lớn có thể đưa ngân hàng đến tình trạng vỡ nợ, phá sản (Tại Mỹ, theo thông báo của cơ quan bảo hiểm tiền gửi liên bang Mỹ (FDIC) trong sáu tháng đầu năm 2010, tổng số Ngân hàng ở Mỹ phá sản là 86, cao gần gấp đôi so với cùng kỳ năm 2009 mà nguyên nhân chủ yếu là do các Ngân hàng thua lỗ vì cho vay dành cho công ty phát triển và xây dựng địa ốc thương mại. Ở Việt Nam, theo báo cáo tài chính của các ngân hàng, trong sáu tháng đầu năm 2013, nợ xấu của các ngân hàng có sự gia tăng liên tục của nợ nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn). Tính hết thời điểm 30/06/2013, nợ nhóm 5 đã chiếm gần 50% tổng nợ xấu của các ngân hàng ...Từ những thực tế trên, việc nhận diện nguy cơ rủi ro, tìm ra những giải pháp để quản lý, phòng ngừa, giảm thiểu tác động của rủi ro tín dụng là thực sự cần thiết đối với sự tồn tại và phát triển của các ngân hàng.

Trong những năm gần đây, chất lượng quản trị rủi ro tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) luôn được chú trọng nhưng vẫn còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn. Sở Giao dịch III – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (SGD3 – BIDV) là một trong những chi nhánh lớn nhất trong hệ thống BIDV. Tuy nhiên, về kinh nghiệm triển khai hoạt động tín dụng bán lẻ, SGD3 - BIDV lại là một trong những Chi nhánh mới, bắt đầu triển khai hoạt động này từ năm 2008. Tiếp thu những kinh nghiệm quý báu trong triển khai hoạt động tín dụng bán lẻ tại các chi nhánh trong hệ thống BIDV, trong những năm qua hoạt động tín dụng bán lẻ tại SGD3 – BIDV cũng đã đạt được những thành công nhất định song cũng bộc lộ nhiều mặt hạn chế. Trong đó, chất lượng tín dụng nổi lên là một vấn đề đáng quan tâm và lo ngại mà nguyên nhân chính là từ những hạn chế trong công tác phòng ngừa, quản lý rủi ro tín dụng.

Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu quản trị rủi ro tín dụng và tìm ra các giải pháp để hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng là hết sức cần thiết. Do vậy, đề tài “*Quản trị rủi ro tín dụng tại Sở Giao dịch III –Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam*” được lựa chọn nghiên cứu.

2. Câu hỏi nghiên cứu:

- ✓ Các nguyên nhân chủ yếu gây ra rủi ro tín dụng trong hoạt động Ngân hàng?
- ✓ Phương thức Quản trị rủi ro của các Ngân hàng?
- ✓ Kết quả của việc ứng dụng cách quản lý rủi ro tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch III.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu: Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác Quản trị rủi ro tín dụng tại Sở Giao dịch III-Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Nhiệm vụ nghiên cứu: Hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về Quản trị rủi ro tín dụng của NHTM, trên cơ sở đó áp dụng lý luận phân tích thực trạng trong công tác Quản trị rủi ro tín dụng và đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác Quản trị rủi ro tín dụng tại Sở Giao dịch III - BIDV.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là rủi ro tín dụng bán lẻ và công tác quản trị rủi ro tín dụng tại SGD3 – BIDV, trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng tại SGD3 – BIDV.

Phạm vi nghiên cứu: Công tác Quản trị rủi ro tín dụng bán lẻ tại Sở Giao dịch III – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (SGD3 - BIDV) từ năm 2011 đến năm 2014.

5. Dự kiến những đóng góp mới của Luận văn

Về mặt lý luận: Hệ thống hoá cơ sở lý luận về quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại .

Về thực tiễn:

- ✓ Tiếp tục phát huy những thành công trong công tác Quản trị rủi ro

tín dụng. Bên cạnh đó, nhận thấy các mặt hạn chế và có cải tiến trong công tác Quản trị rủi ro tín dụng.

✓ Đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng tại Sở Giao dịch III - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

6. Kết cấu của luận văn nghiên cứu

Tên đề tài: “*Quản trị rủi ro tín dụng tại Sở Giao dịch III – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam*”.

Ngoài lời nói đầu, luận văn được chia thành 04 chương:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận về quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại.

Chương 2. Phương pháp nghiên cứu.

Chương 3. Thực trạng quản trị rủi ro tín dụng và công tác quản trị rủi ro tín dụng tại Sở Giao dịch III –Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Chương 4. Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng tại Sở Giao dịch III – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Kết luận

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu Quản trị rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng đã được chú trọng trong những năm gần đây. Đã có nhiều bài viết, công trình khoa học có giá trị được công bố trên các tạp chí khoa học, các hội thảo, cũng như trong các sách chuyên đề tham khảo có liên quan. Trong phạm vi đề tài luận văn, tác giả thấy có các vấn đề đã được nhiều cá nhân và tổ chức tập trung nghiên cứu. Đó là:

Đối với các công trình nghiên cứu nước ngoài: Dr. Graham Glendy (2007) của Viện Đại học Harvard với đề tài “*Phân tích rủi ro trong thẩm định đầu tư*” mới chỉ nghiên cứu và đưa ra ích lợi, giới hạn phân tích rủi ro đối với việc Quản trị rủi ro trong cho vay, các phương diện nghiên cứu Quản trị rủi ro chưa được đánh giá đề cập đến biến động của ngân hàng, của tình hình kinh tế xã hội đối với dự án. Giáo sư John Evans (2007) của Viện Đại học York, Canada thì mới chỉ đi xem xét “*Phân tích các rủi ro trên phần mềm Risk Master*” và chỉ chú trọng vào một số chỉ tiêu chứ chưa đưa ra đánh giá toàn diện đối với các yếu tố rủi ro liên quan đến cho vay trên khía cạnh ngân hàng.

Công tác quản trị rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng Việt Nam đang rất được quan tâm hiện nay, thể hiện ở một số công trình nghiên cứu trong nước như: Lê Thị Lan Hương (2007) trong “*Rủi ro và đánh giá rủi ro trong thẩm định dự án vay vốn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quang Trung*” tập trung vào nội dung đánh giá rủi ro toàn diện của ngân hàng liên quan đến thẩm định rủi ro trước khi quyết định cho vay dự án, tuy nhiên đề tài mới chỉ đưa vào nghiên cứu các dự án chung chung, chưa đi sâu vào ngành nghề cụ thể có liên quan/ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế xã hội Việt Nam. Nguyễn Thị Thái Hương (2012) – Học Viên Ngân hàng có bài viết: “*Giải pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng đầu tư phát triển Nhà nước*”, tác giả đưa ra thực trạng quản trị rủi ro của các Ngân hàng và đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản trị rủi ro.

Bài viết “*Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hoạt động tại các ngân hàng thương mại Việt Nam*”, trên tapchitaichinh.vn ngày 17/07/2014 của Th.s Đào Thị Thanh Tú cho rằng: “Mục tiêu triển khai mô hình Quản trị rủi ro hoạt động ở mỗi ngân hàng có thể khác nhau, từ việc đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của pháp luật, phù hợp với các thông lệ quốc tế đến tạo ra hiệu quả hoạt động và lợi thế cạnh tranh. Tuy nhiên, để đảm bảo hoạt động Quản trị rủi ro hoạt động thành công là cam kết của ban lãnh đạo và sự thống nhất về mô hình Quản trị rủi ro hoạt động. Ngân hàng nên thực hiện việc minh bạch khung Quản trị rủi ro hoạt động để các bên liên quan có thể hiểu được các phương pháp Quản trị rủi ro hoạt động của ngân hàng.”

Quản lý rủi ro tín dụng thông qua các hợp đồng phái sinh tín dụng cho Việt Nam”, Tạp chí Tài chính, tháng 09/2014 của ThS. Huỳnh Thị Hương Thảo. Bài viết nêu lên thực trạng thị trường công cụ phái sinh để quản lý rủi ro tín dụng ở Việt Nam, nguyên nhân chưa áp dụng phổ biến nghiệp vụ phái sinh tín dụng, đồng thời đưa ra một số giải pháp để phát triển nghiệp vụ phái sinh tín dụng trong công tác quản lý rủi ro tín dụng trong ngân hàng.

Trên cơ sở đánh giá tổng quan về các công trình nghiên cứu có liên quan, tác giả nhận thấy, các công trình nghiên cứu ở trong nước về Quản trị rủi ro tín dụng được nhiều tác giả quan tâm, nghiên cứu. Tuy nhiên, một số đề tài nghiên cứu còn tương đối chung chung, chưa đi vào thực tế Quản trị rủi ro tín dụng trong giai đoạn hiện nay. Điểm khác biệt căn bản của luận văn thạc sỹ so với các công trình đã nghiên cứu trước đây là xem xét toàn diện về việc Quản trị rủi ro tín dụng để quyết định cho vay tại Sở Giao dịch III - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và ngân hàng đóng vai trò là người cho vay. Tác giả trên cơ sở vận dụng kiến thức đã học tại trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội và những kinh nghiệm trong những năm công tác tại Phòng Quản lý rủi ro- Sở Giao dịch III - BIDV. Trong quá trình thực hiện luận văn thạc sỹ, tác giả đã kế thừa những ưu việt của các công trình nghiên cứu có liên quan đã được nghiên cứu trước đó để hoàn thành luận văn thạc sỹ của mình. Đề tài “ *Quản trị rủi ro tín dụng tại Sở Giao dịch*

III - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.” được tác giả lựa chọn làm đề tài nghiên cứu của luận văn.

1.2. Cơ sở lý luận về quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại

1.2.1. Rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại

1.2.1.1. Khái niệm rủi ro và rủi ro tín dụng

Rủi ro là một sự không chắc chắn hay một tình trạng bất ổn. Tuy nhiên, không phải bất cứ sự không chắc chắn nào cũng xảy ra rủi ro. Chỉ có những tình trạng không chắc chắn nào có thể ước đoán được xác suất xảy ra mới được xem là rủi ro. Những tình trạng không chắc chắn nào chưa từng xảy ra và không thể ước đoán được xác suất xảy ra được xem là sự bất trắc chứ không phải là rủi ro.

Rủi ro tín dụng là loại rủi ro phát sinh do khách hàng không còn khả năng chi trả. Trong hoạt động của công ty, rủi ro tín dụng phát sinh khi công ty bán chịu hàng hóa thể hiện ở khả năng khách hàng mua chịu có thể thất bại trong việc trả nợ. Trong hoạt động Ngân hàng, rủi ro tín dụng xảy ra khi khách hàng vay nợ có thể mất khả năng trả nợ một khoản vay nào đó. Lưu ý rằng trong hoạt động tín dụng, khi Ngân hàng thực hiện nghiệp vụ cấp tín dụng thì đó mới chỉ là một giao dịch chưa hoàn thành, giao dịch tín dụng chỉ được xem là hoàn thành khi nào Ngân hàng thu hồi về được khoản tín dụng bao gồm cả gốc lẫn lãi.

Theo A.Saunders và H.Lange thì “*Rủi ro tín dụng là khoản lỗ tiềm tàng khi ngân hàng cấp tín dụng cho một khách hàng, nghĩa là khả năng các luồng thu nhập dự tính mang lại từ khoản cho vay của ngân hàng không thể được thực hiện đầy đủ về số lượng và thời hạn*”.

Timothy W.Koch cho rằng: “*Rủi ro tín dụng là sự thay đổi tiềm ẩn của thu nhập thuần và giá trị của vốn xuất phát từ việc vốn vay không được thanh toán hay thanh toán trễ hạn*”.

Có rất nhiều các khái niệm khác nhau về rủi ro tín dụng nhưng có thể tổng hợp lại như sau:

“*Rủi ro tín dụng được định nghĩa là khoản lỗ tiềm tàng vốn có được tạo ra khi ngân hàng cấp tín dụng cho một khách hàng. Có nghĩa là khả năng khách hàng*

không trả được nợ theo hợp đồng gắn liền với mỗi khoản tín dụng ngân hàng cấp cho họ. Hoặc nói một cách cụ thể hơn, thu nhập dự tính mang lại từ các tài sản có sinh lời của ngân hàng có thể không được hoàn trả đầy đủ xét cả về mặt giá trị và thời hạn”.

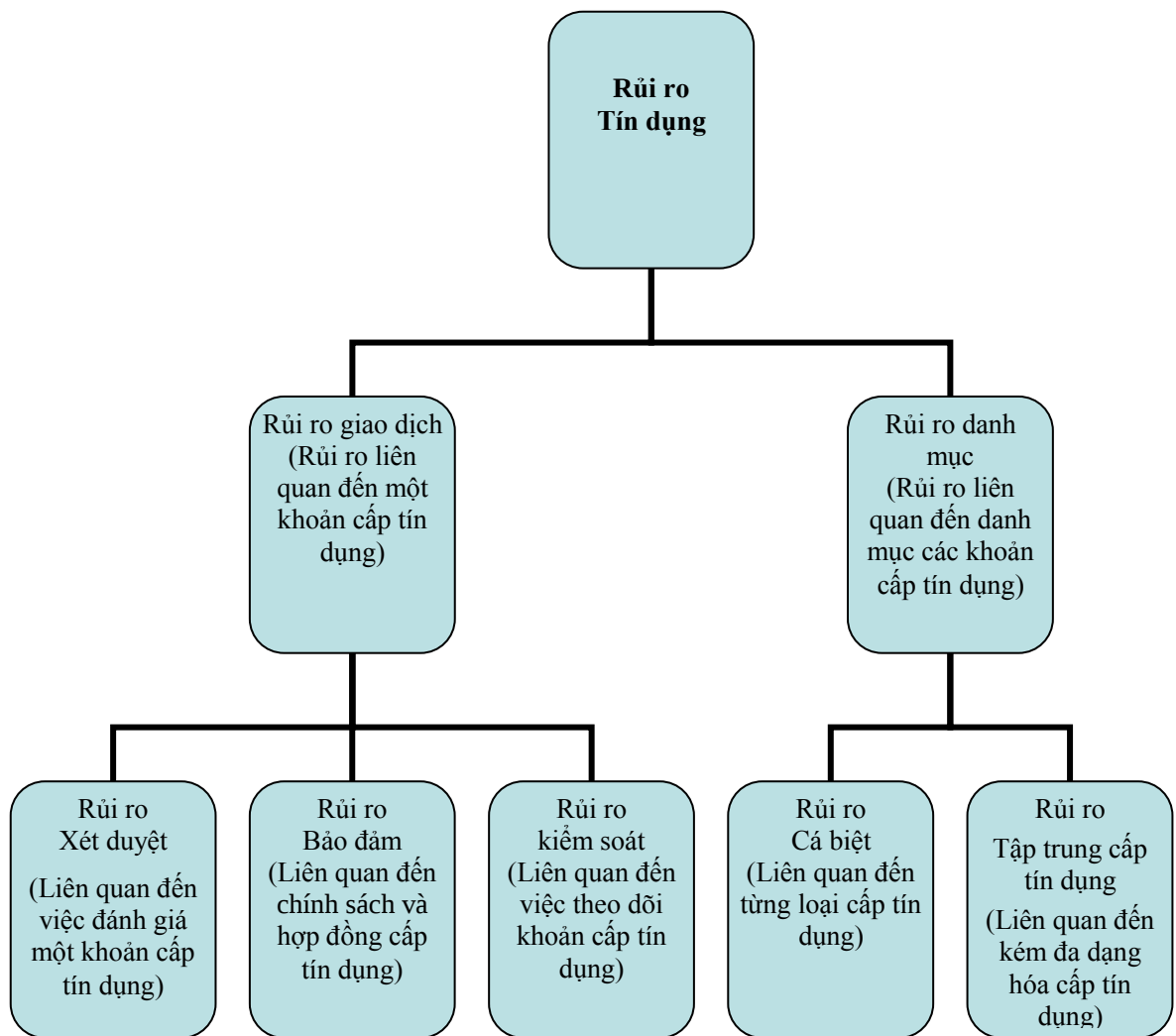
1.2.1.2. Phân loại rủi ro tín dụng

a. Rủi ro giao dịch

Rủi ro liên quan đến từng khoản tín dụng mỗi khi Ngân hàng ra quyết định cấp một khoản tín dụng mới cho khách hàng. Đây có thể xem là rủi ro cá biệt của từng khoản tín dụng, nó phát sinh do sai sót ở các khâu đánh giá, thẩm định và xét duyệt khi cho vay, hoặc phát sinh do thiếu chặt chẽ ở khâu theo dõi kiểm soát quá trình sử dụng vốn vay, hoặc phát sinh do sơ hở ở khâu theo dõi kiểm soát quá trình sử dụng vốn vay, hoặc phát sinh do sơ hở ở khâu bảo đảm và những cam kết ràng buộc trong hợp đồng tín dụng.

b. Rủi ro danh mục tín dụng

Rủi ro liên quan đến sự kết hợp nhiều khoản tín dụng trong danh mục tín dụng của Ngân hàng. Nó có thể phát sinh do đặc thù cá biệt của từng loại tín dụng, chẳng hạn cho vay không có bảo đảm thì rủi ro hơn là cho vay có bảo đảm. Hoặc phát sinh do thiếu đa dạng hóa danh mục tín dụng. Chẳng hạn, do cạnh tranh lãi suất khiến Ngân hàng tăng lãi suất huy động làm cho lãi suất cho vay tăng theo. Kết quả là, các dự án có mức độ rủi ro thấp, do đó, suất sinh lợi thấp bị đánh bật ra, chỉ còn các dự án có suất sinh lợi cao mới được vay vốn Ngân hàng, các dự án này cũng kèm theo rủi ro cao. Tình hình này khiến cho danh mục tín dụng của Ngân hàng thiếu đa dạng hóa mà chỉ tập trung vào các dự án có mức độ rủi ro cao



Hình 1.1. Phân loại rủi ro tín dụng

(Nguồn: Nguyễn Minh Kiều, 2009. *Quản trị rủi ro tài chính*. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản thống kê)

Nếu căn cứ vào khả năng trả nợ của khách hàng, rủi ro tín dụng được phân chia thành các loại sau:

c. Rủi ro không hoàn trả nợ đúng hạn (rủi ro động vốn): Khi đến thời hạn mà ngân hàng vẫn chưa thu hồi được vốn vay, những tổn thất này người ta gọi đó là rủi ro không hoàn trả nợ đúng hạn.

d. Rủi ro do không có khả năng trả nợ: Là rủi ro xảy ra trong trường hợp doanh nghiệp đi vay đã mất khả năng chi trả

1.2.1.3. Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng Ngân hàng

a. Nguyên nhân từ phía khách hàng

➤ Nguyên nhân chủ quan

Là những nguyên nhân rủi ro phát sinh liên quan đến hành vi và ý chí chủ quan của khách hàng, có thể do trình độ quản lý của khách hàng yếu kém dẫn đến sử dụng vốn vay kém hiệu quả hoặc thất thoát ảnh hưởng đến khả năng trả nợ, có thể do khách hàng thiếu thiện chí trong việc trả nợ trong khi biện pháp xử lý thu hồi nợ của Ngân hàng tỏ ra kém hiệu quả. Nói chung, nguyên nhân chủ quan do khách hàng tạo ra, nó vẫn nằm trong tầm kiểm soát của khách hàng.

Rủi ro đạo đức là một vấn đề do thông tin không cân xứng tạo ra sau khi cuộc giao dịch diễn ra. Rủi ro đạo đức phát sinh do các hành động có tác động đến hiệu quả nhưng lại không dễ dàng quan sát được và vì thế những người thực hiện các hành động này có thể chọn theo đuổi những lợi ích cá nhân của mình trên cơ sở gây tổn hại cho người khác.

➤ Nguyên nhân khách quan

Về mặt khách quan, nguyên nhân rủi ro tín dụng Ngân hàng có thể do khách hàng gặp phải những thay đổi môi trường kinh doanh không thể lường trước được, bao gồm sự thay đổi về giá cả hay nhu cầu thị trường, sự thay đổi về môi trường pháp lý hay chính sách của chính phủ khiến doanh nghiệp lâm vào tình trạng khó khăn tài chính không thể khắc phục được. Từ đó, doanh nghiệp dù có thiện chí nhưng vẫn không thể trả được nợ.

b. Nguyên nhân từ phía ngân hàng

Rủi ro tín dụng có thể phát sinh do nguyên nhân chủ quan từ phía Ngân hàng như quá trình phân tích và thẩm định tín dụng không kỹ lưỡng dẫn đến sai lầm trong quyết định cho vay. Mặt khác cũng có thể quyết định cho vay đúng đắn nhưng do thiếu kiểm tra kiểm soát sau khi cho vay dẫn đến khách hàng sử dụng vốn vay không đúng mục đích nhưng Ngân hàng vẫn không phát hiện để ngăn chặn kịp thời.

c. Nguyên nhân từ môi trường kinh doanh

Môi trường kinh tế không thuận lợi (chịu tác động của các nhân tố như thay đổi chính sách của Chính Phủ, chỉ số cán cân thanh toán, hoạt động đầu tư nước ngoài, giá trị của đồng bản tệ, lãi suất,...); Chu kỳ hoạt động của doanh nghiệp (chịu sự tác động bởi những thành tựu công nghệ, mức độ cạnh tranh, chính sách của Chính Phủ, những điều luật mới về sở hữu, cầm cố và thế chấp tài sản... hoặc những quy định mới có thể đe dọa sự tồn tại của doanh nghiệp,...)

Việc biến động của giá cả, đặc biệt là giá cả hàng hóa chủ lực, nguyên nhiên liệu đầu vào như sắt thép, xăng dầu... tác động ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai dự án, đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động tín dụng ngân hàng và gây ra rủi ro tín dụng. Mặt khác, những diễn biến phức tạp của thị trường hàng hóa, thị trường xuất khẩu, là nguyên nhân tiềm ẩn, chứa đựng rủi ro nổi với hoạt động tín dụng.

1.2.1.4. Hậu quả của rủi ro tín dụng ngân hàng

a. Đối với nền kinh tế

➤ **Đối với người gửi tiền:** Khi Ngân hàng gặp phải rủi ro tín dụng, tức là Ngân hàng không thu hồi được gốc và lãi của những khoản đã cho vay vốn để Ngân hàng tài trợ các doanh nghiệp lại chính là từ nguồn tiền gửi của người gửi tiền. Bên cạnh đó, khi rủi ro tín dụng xảy ra sẽ ảnh hưởng đến uy tín của Ngân hàng dẫn đến khách hàng kéo đến rút tiền ồ ạt, vì vậy Ngân hàng sẽ mất khả năng thanh toán. Khách hàng cũng phải đối mặt với rủi ro là họ không thể thu hồi lại khoản tiền đã gửi Ngân hàng.

➤ **Đối với người vay tiền:** khi Ngân hàng có rủi ro tín dụng ở mức độ cao ảnh hưởng đến uy tín của Ngân hàng, người gửi tiền tới Ngân hàng sẽ ít đi, Ngân hàng sẽ phải trả cho họ một lãi suất cao đồng thời Ngân hàng áp dụng chính sách thận trọng hơn khi quyết định cho vay. Như vậy, Ngân hàng sẽ hạn chế cho vay và áp dụng các điều khoản cho vay chặt chẽ hơn, đồng thời phải áp dụng với lãi suất cao hơn để đủ bù đắp lãi suất cao từ các khoản tiền gửi. Do đó, người đi vay sẽ gặp khó khăn trong việc huy động vốn và phải huy động vốn với lãi suất cao hơn, ảnh hưởng đến chi phí và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp..

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BIDV, 2011-2013. *Quy trình cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp, Quy trình cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân*. Hà Nội
2. Hồ Diệu, 2001. *Giáo trình tín dụng Ngân hàng*. Hà Nội: Nhà xuất bản thống kê.
3. Lê Văn Dũng, 2011. Quản trị rủi ro tín dụng của Quản trị rủi ro tín dụng của NHTM trong quá trình hội nhập quốc tế. *Tạp chí ngân hàng*, số 7, trang 56-62.
4. Đỗ Văn Độ, 2007. Quản lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng thương mại nhà nước thời kỳ hội nhập. *Tạp chí Ngân hàng*, số 23, tr.20-27.
5. Frederic S.Mishkin, 2001. *Tiền tệ, Ngân hàng và thị trường tài chính*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.
6. Graham Glendy, 2007. *Phân tích rủi ro trong thẩm định đầu tư*. Viện Đại học Harvard.
7. Phan Thị Thu Hà, 2007. *Ngân hàng thương mại*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.
8. Lê Thị Lan Hương, 2007. *Rủi ro và đánh giá rủi ro trong thẩm định dự án vay vốn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quang Trung*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài Chính.
9. Lưu Thị Hương và Vũ Duy Hào, 2006. *Quản trị tài chính doanh nghiệp*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài Chính.
10. Joel, B. 2012. *Quản trị rủi ro trong Ngân hàng*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động xã hội.
11. John Evans, 2007. *Phân tích các rủi ro trên phần mềm Risk Master*. Viện Đại học York Canada.
12. Nguyễn Minh Kiều, 2009. *Quản trị rủi ro tài chính*. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản thống kê.
13. Nguyễn Hồng Minh, 2009-2010. *Quản trị rủi ro trong đầu tư*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài Chính.

14. Ngân hàng Nhà nước, 2001. *Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 v/v Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng và các văn bản, sửa đổi bổ sung*. Hà Nội.

15. Quốc hội, 2010. *Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam*. Hà Nội.

16. SGD3 - Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam 2011-2014. *Các báo cáo tổng kết hoạt động năm 2011 - 2014 của SGD3*. Hà Nội.

17. Nguyễn Văn Tiến, 2010. *Quản trị rủi ro trong kinh doanh Ngân hàng*. Hà Nội: Nhà xuất bản thống kê.